

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN hỗ trợ thanh khoản trước kỳ nghỉ Tết

NHNN bơm thanh khoản mạnh mẽ

Trong tuần 04 (20 đến 26 tháng 1), NHNN đã thực hiện việc bơm thanh khoản mạnh mẽ khi một lượng lớn tín phiếu đáo hạn và việc phát hành repo gia tăng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 133.58 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng repo trong khi 43.00 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc bơm ròng 90.58 nghìn tỷ đồng qua công cụ này. Thêm vào đó, NHNN đã bơm 38.75 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng thông qua việc phát hành 29.85 nghìn tỷ đồng tín phiếu, trong khi 68.60 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Tổng cộng, NHNN ghi nhận mức bơm ròng thanh khoản kỷ lục 129.33 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

Lãi suất liên ngân hàng tăng

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng đã tăng ở các kỳ hạn ngắn, trong khi khối lượng giao dịch chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ. Cụ thể, lãi suất ở các kỳ hạn ngắn như qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng lần lượt tăng mạnh 93đcb, 67đcb, 3đcb và 7đcb, đạt mức 4.60%, 4.67%, 4.67% và 4.77%. Thêm vào đó, khối lượng giao dịch trung bình trong tuần đã tăng mạnh 23.80%, đạt 496.12 nghìn tỷ đồng.

USDVND giảm mạnh mẽ trước kỳ nghỉ

Trong tuần này, USDVND giảm đáng kể khi đồng USD tiếp tục suy yếu. Cụ thể, tỷ giá USDVND liên ngân hàng giảm 0.98%, tương đương 248 điểm phần trăm so với tuần trước, đạt 25,085 vào ngày thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, chỉ số DXY giảm xuống dưới mốc 108 khi Trump hoãn kế hoạch áp thuế toàn cầu trong ngày đầu tiên nhậm chức. Đồng thời, ông tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia về năng lượng nhằm giải quyết giá năng lượng cao, mà ông cho rằng là nguyên nhân chính gây ra lạm phát. Trump cũng kêu gọi Fed cắt giảm lãi suất trong các cuộc họp tới, mặc dù chúng tôi cho rằng điều này sẽ không ảnh hưởng đến tính độc lập của Fed, giống như các ngân hàng trung ương khác. Bên cạnh đó, khối ngoại đã đảo chiều trạng thái bán ròng trên sàn giao dịch chứng khoán sau ba tuần liên tiếp khi trở lại mua ròng với mức độ nhẹ.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T7/24	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24	Corr. ¹
FDI %n/n	9.5	5.3	13.2	7.6	-6.7	25.2	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	8.6	8.4	7.1	9.4	8.4	9.3	-0.18
Xuất khẩu %n/n	20.2	15.2	10.7	10.1	8.2	12.9	-0.16
Nhập khẩu %n/n	25.0	14.7	11.1	13.6	9.8	19.2	-0.07
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.4	4.0	2.3	2.0	1.1	0.5	-0.11
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.48		0.29	0.33	0.13	0.29	-0.06
Tín dụng %n/n	15.3	15.7	16.1	16.6	15.8	13.8	-0.23
USDVND %t/t	-0.81	-1.48	-1.24	2.91	0.25	0.55	-0.39
PMI(Điểm)	54.7	52.4	47.3	51.2	50.8	49.8	-0.25
VNINDEX %t/t	0.7	2.6	0.8	-1.8	-1.0	-1.1	1.00

Nguồn: SBV, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN bơm thanh khoản mạnh mẽ.....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng.....	3
III. Lợi suất TPCP giảm trước kỳ nghỉ Tết.....	4
IV. USDVND giảm mạnh mẽ trước kỳ nghỉ.....	6
Thống kê vĩ mô	8
Phụ lục	9

Research Dept.

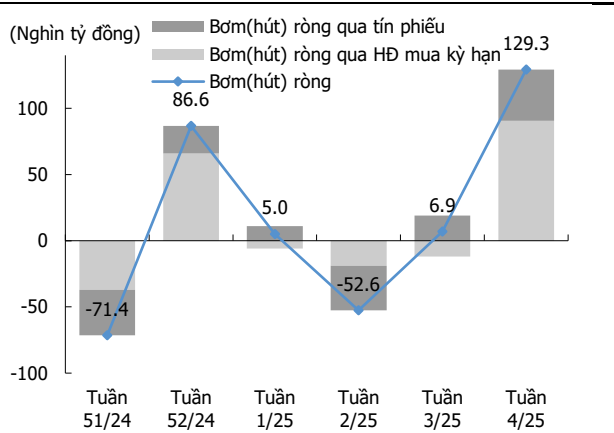
researchdept@kisvn.vn

I. NHNN bơm thanh khoản mạnh mẽ

NHNN quay lại bơm thanh khoản trước kỳ nghỉ Tết

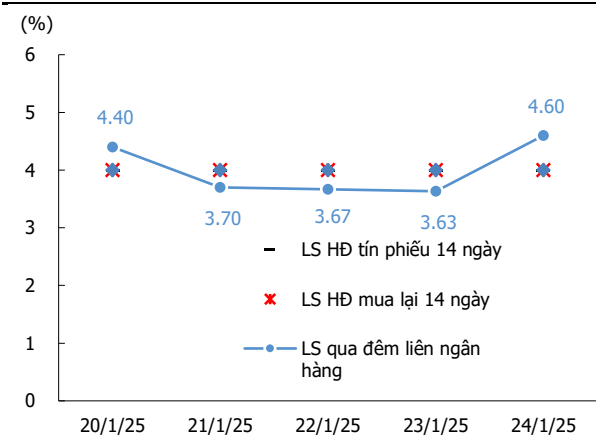
Trong tuần 04 (20 đến 26 tháng 1), NHNN đã thực hiện việc bơm thanh khoản mạnh mẽ khi một lượng lớn tín phiếu đáo hạn và việc phát hành hopek ffo gia tăng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 133.58 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng repo trong khi 43.00 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc bơm ròng 90.58 nghìn tỷ đồng qua công cụ này. Thêm vào đó, NHNN đã bơm 38.75 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng thông qua việc phát hành 29.85 nghìn tỷ đồng tín phiếu, trong khi 68.60 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần này. Tổng cộng, NHNN ghi nhận mức bơm ròng thanh khoản kỷ lục 129.33 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng. Việc bơm thanh khoản mạnh mẽ này của NHNN nhằm hỗ trợ thị trường, đặc biệt là trong tuần cuối cùng trước kỳ nghỉ Tết, khi các ngân hàng giải ngân.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 14 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
20/1/25	3/2/25	14	20.00	4.00
21/1/25	4/2/25	14	9.26	4.00
22/1/25	5/2/25	14	14.60	4.00
23/1/25	6/2/25	14	5.00	4.00
24/1/25	7/2/25	14	24.76	4.00
Tổng		14	73.6	4.00

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 21 ngày

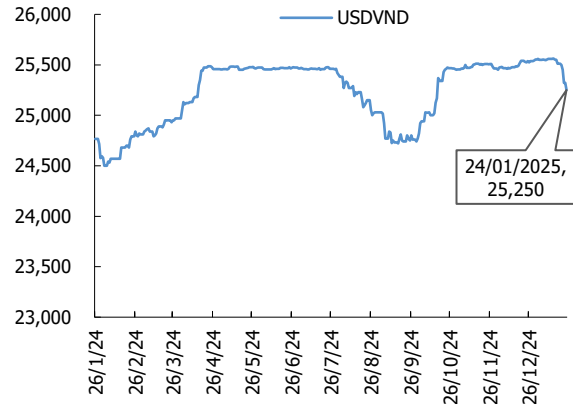
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
20/1/25	10/2/25	21	10.00	4.00
21/1/25	11/2/25	21	10.00	4.00
22/1/25	12/2/25	21	20.00	4.00
23/1/25	13/2/25	21	5.00	4.00
24/1/25	14/2/25	21	14.97	4.00
Tổng		21	60.0	4.00

Nguồn: NHNN, KIS

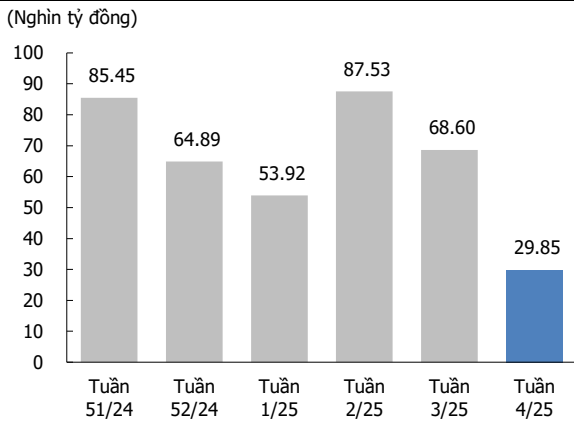
Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ tín phiếu 14 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
20/1/25	3/2/25	14	3.55	4.00
21/1/25	4/2/25	14	4.55	4.00
22/1/25	5/2/25	14	3.65	4.00
23/1/25	6/2/25	14	10.00	4.00
24/1/25	7/2/25	14	8.10	4.00
Tổng		14	29.85	4.00

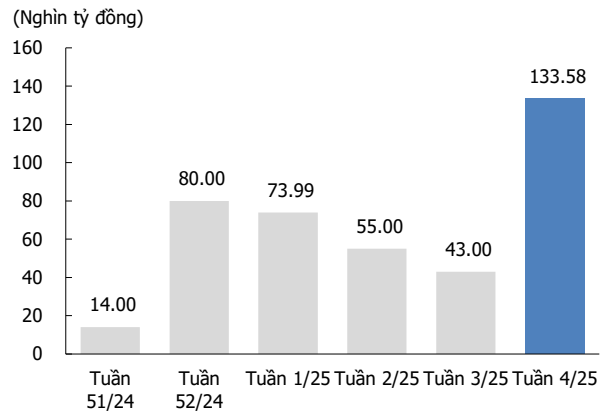
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Diễn biến USDVND

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 7. Tín phiếu đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 8. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

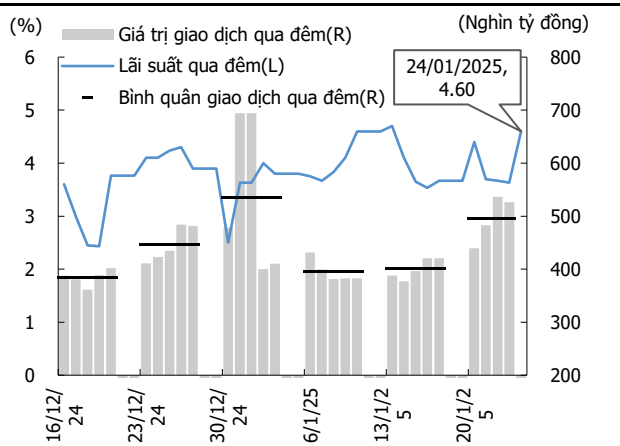
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng

Đường cong lãi suất liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn, với mức giảm đáng kể ở các kỳ hạn ngắn

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng đã tăng ở các kỳ hạn ngắn, trong khi khối lượng giao dịch chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ. Cụ thể, lãi suất ở các kỳ hạn ngắn như qua đêm (ON), 1 tuần (1W), 2 tuần (2W) và 1 tháng (1M) lần lượt tăng mạnh 93đcb, 67đcb, 3đcb và 7đcb, đạt mức 4.60%, 4.67%, 4.67% và 4.77%. Thêm vào đó, khối lượng giao dịch trung bình trong tuần đã tăng mạnh 23.80%, đạt 496.12 nghìn tỷ đồng.

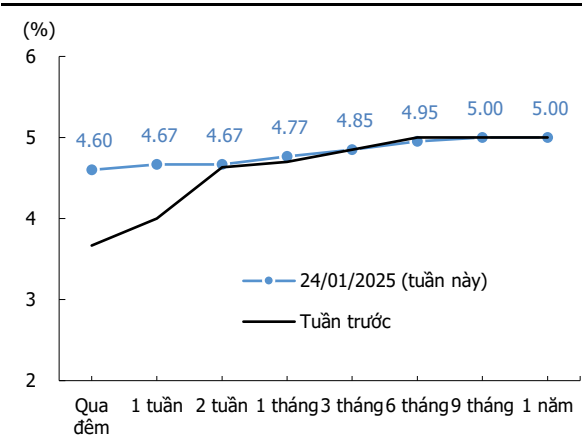
Diễn biến lãi suất liên ngân hàng trong tuần chủ yếu chịu ảnh hưởng từ sự gia tăng nhu cầu tiền mặt khi kỳ nghỉ Tết đến gần. Sau kỳ nghỉ Tết, NHNN có thể sử dụng các công cụ thị trường mở để điều tiết thanh khoản trong hệ thống ngân hàng, nhằm giảm áp lực lên tỷ giá khi các quyết định về thuế quan từ chính quyền Trump được công bố. Vì vậy, dự báo lãi suất liên ngân hàng sẽ có sự biến động mạnh trong thời gian tới.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



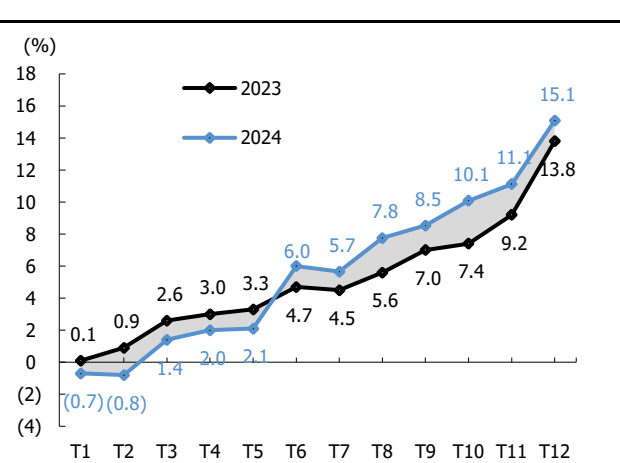
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

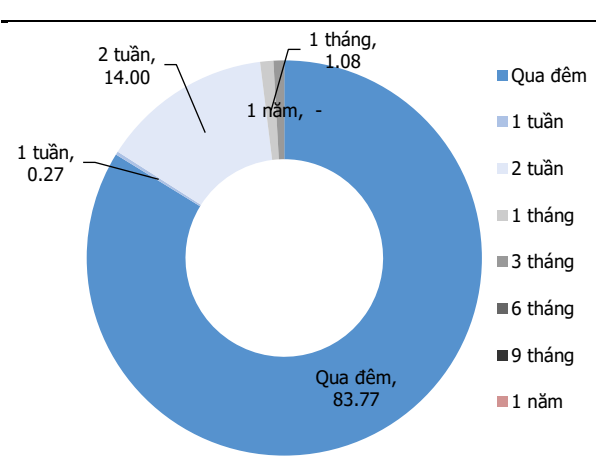
Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Ghi chú: Cập nhật đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



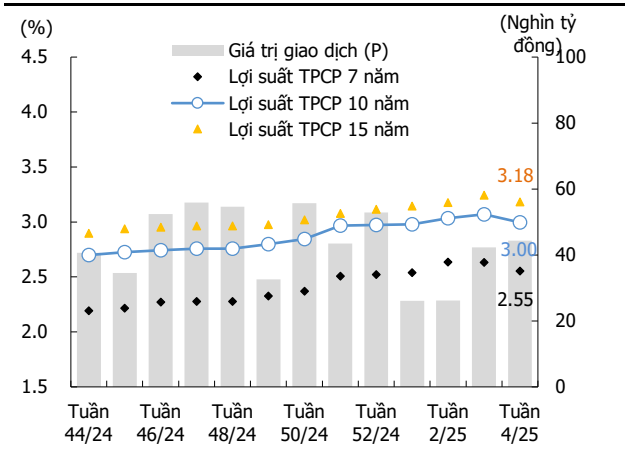
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP giảm trước kỳ nghỉ Tết

Lợi suất TPCP giảm trên tất cả các kỳ hạn, trong khi giá trị giao dịch tăng

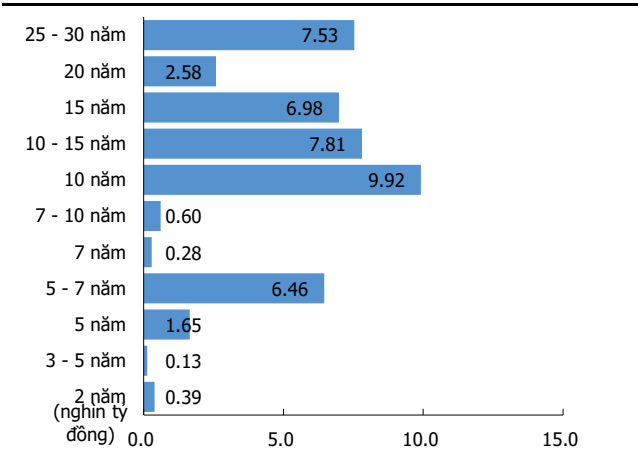
Trong tuần này, lợi suất trái phiếu Chính phủ (TPCP) giảm ở tất cả các kỳ hạn, trong khi giá trị giao dịch tăng nhẹ. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn được giao dịch tích cực như 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, và 30 năm lần lượt giảm 6 điểm cơ bản, 8 điểm cơ bản, 7 điểm cơ bản, và 1 điểm cơ bản, đạt mức 2.33%, 2.55%, 3.00%, 3.18%, và 3.36%. Tổng giá trị giao dịch tăng 4.90% so với tuần trước, đạt 44.34 nghìn tỷ đồng, với giá trị giao dịch trung bình hàng ngày đạt 8.87 nghìn tỷ đồng.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



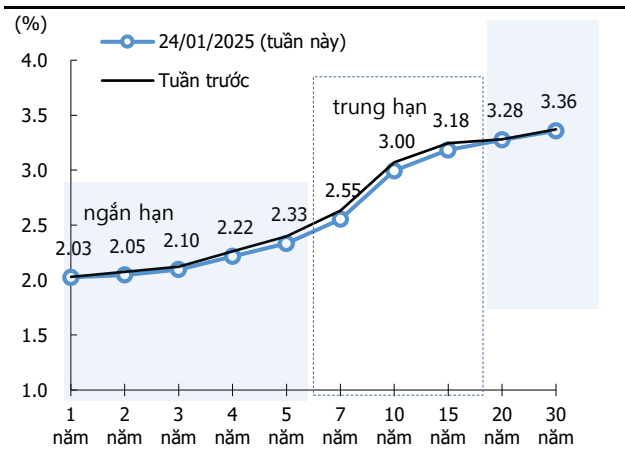
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



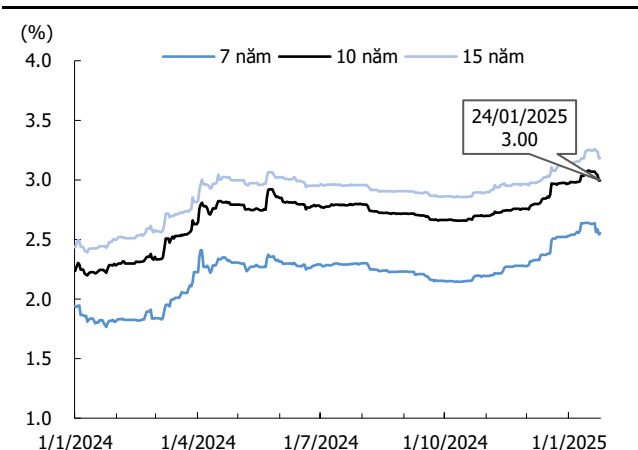
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lãi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

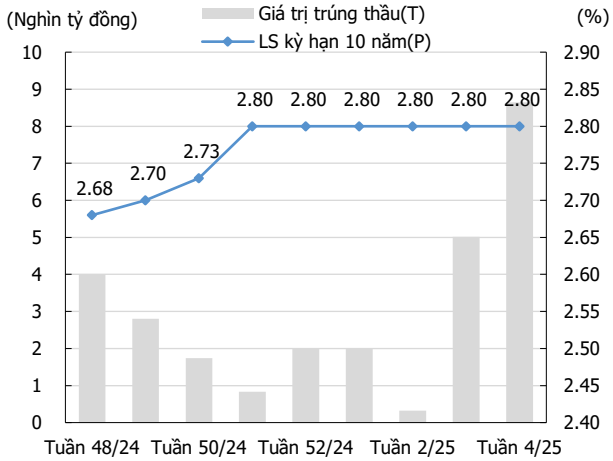
Hình 16: Lãi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

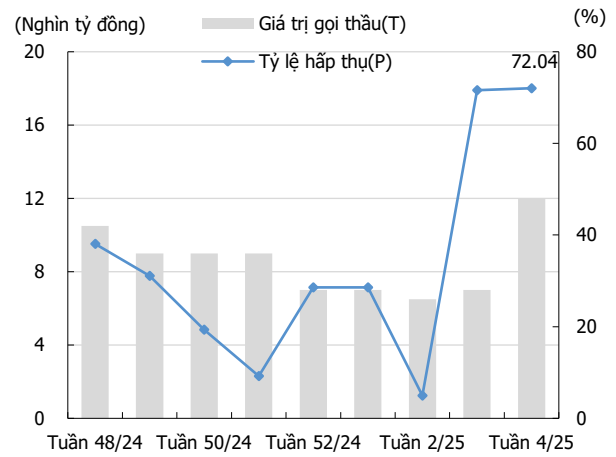
Trên thị trường sơ cấp, KBNN đã phát hành thành công 8.65 nghìn tỷ đồng trong tuần thứ tư của năm, với lãi suất trúng thầu duy trì ổn định ở mức 2.80%. Từ đầu năm 2025, KBNN đã hoàn thành 3.2% mục tiêu năm, thấp hơn so với mức 4.13% cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, giá trị đăng ký thầu tuần này tăng mạnh 32% so với tuần trước, đạt 10.89 nghìn tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với các tháng trước, cho thấy sự phục hồi trong nhu cầu đầu tư trước kỳ nghỉ Tết.

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



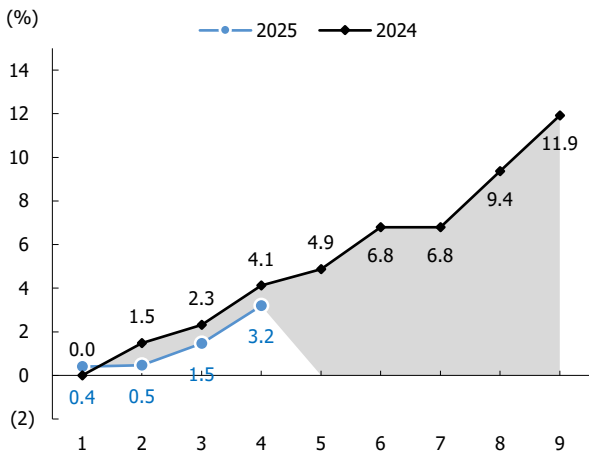
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



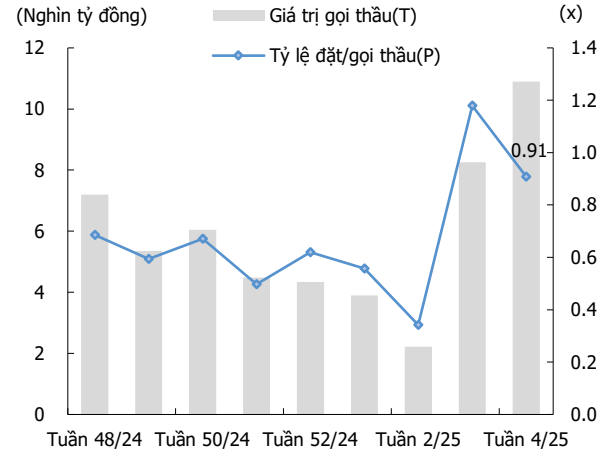
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm 2024



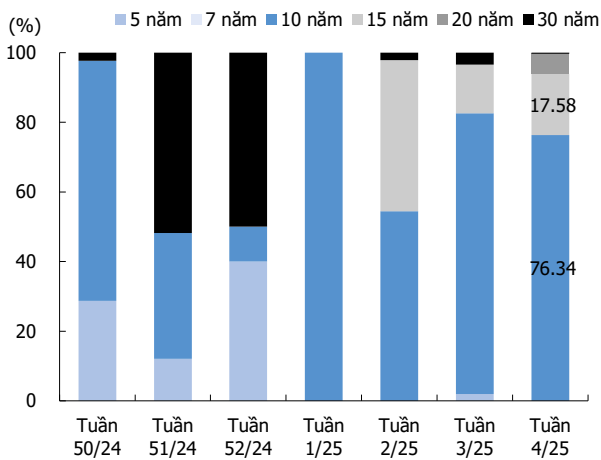
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



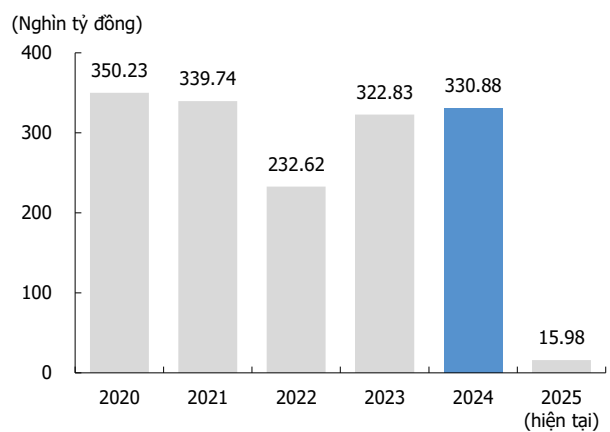
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 22: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

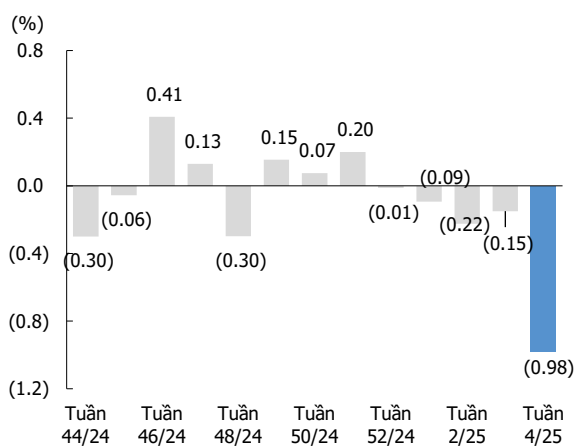
IV. USDVND giảm mạnh mẽ trước kỳ nghỉ

USDVND giảm tuần thứ năm liên tiếp, bị tác động bởi sự sụt giảm mạnh của USD sau khi Trump không thực hiện kế hoạch áp thuế toàn cầu ngay ngày đầu nhậm chức.

Trong tuần này, USDVND giảm đáng kể khi đồng USD tiếp tục suy yếu. Cụ thể, tỷ giá USDVND liên ngân hàng giảm 0.98%, tương đương 248 điểm phần trăm so với tuần trước, đạt 25,085 vào ngày thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, chỉ số DXY giảm xuống dưới mốc 108 khi Trump hoãn kế hoạch áp thuế toàn cầu trong ngày đầu tiên nhậm chức. Đồng thời, ông tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia về năng lượng nhằm giải quyết giá năng lượng cao, mà ông cho rằng là nguyên nhân chính gây ra lạm phát. Trump cũng kêu gọi Fed cắt giảm lãi suất trong các cuộc họp tới, mặc dù chúng tôi cho rằng điều này sẽ không ảnh hưởng đến tính độc lập của Fed, giống như các ngân hàng trung ương khác. Trong khi đó, các tín hiệu gần đây từ thị trường Mỹ đã làm gia tăng kỳ vọng về việc Fed có thể tiếp tục nới lỏng chính sách trong thời gian tới. Trong nước, áp lực tỷ giá giảm đáng kể khi đồng USD không thể duy trì đà tăng. Điều này chủ yếu do lượng kiều hối ước tính khoảng 10 tỷ USD đã làm giảm nhu cầu USD trong nước. Bên cạnh đó, khối ngoại đã đảo chiều trạng thái bán ròng trên sàn giao dịch chứng khoán sau ba tuần liên tiếp khi trở lại mua ròng với mức độ nhẹ.

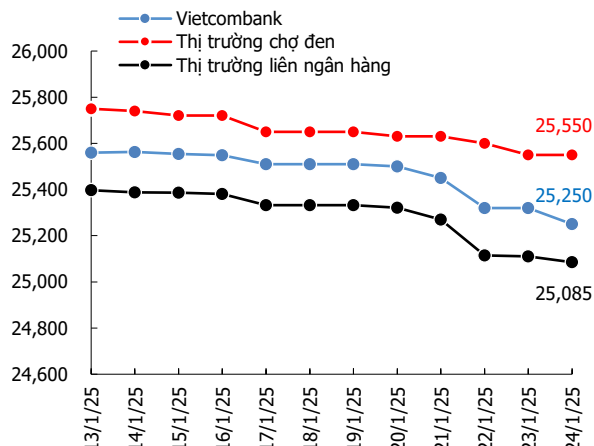
Về diễn biến tỷ giá ở các thị trường, giá chào bán tại Vietcombank và thị trường tự do giảm mạnh lần lượt 1.02% (tương đương 260 điểm phần trăm) và 0.39% (tương đương 100 điểm phần trăm) so với tuần trước. Vào ngày thứ Sáu, giá chào bán tại Vietcombank và thị trường tự do lần lượt ghi nhận ở mức 25,250 và 25,550 đồng cho một USD.

Hình 23: Diễn biến của USDVND theo tuần



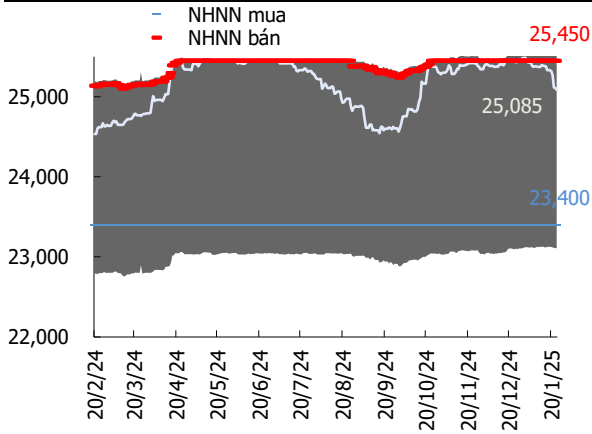
Nguồn: NHNN, Bloomberg

Hình 24: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



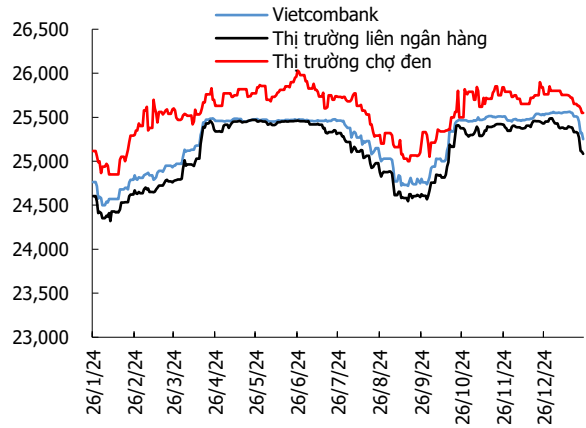
Nguồn: TCTT, KIS

Hình 25: Diễn biến giao dịch của NHNN



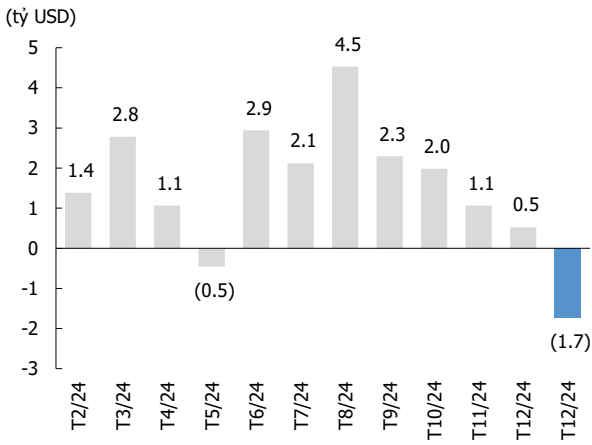
Nguồn: NHNN, Bloomberg, Fiinpro, KIS

Hình 26: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



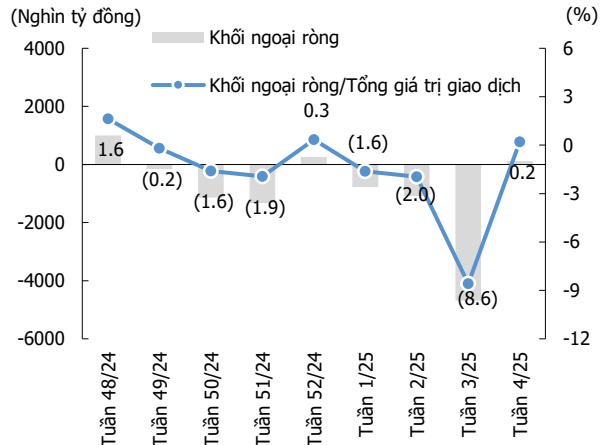
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS

Hình 27: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



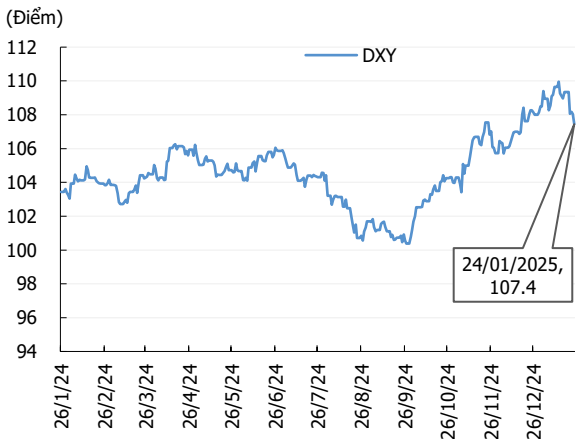
Nguồn: NHNN, Bloomberg
Ghi chú: Cập nhật đến 6 tháng 1, 2024

Hình 28: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 29: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg

Hình 30: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

Tỷ giá	Cơ chế	2W25	3W25	4W25	2025YTD
DXY	Chỉ số đồng Đô La Mỹ	0.64	-0.28	-1.74	-0.96
USDCNY	Tỷ giá thả nổi có quản lý	0.15	-0.10	-1.15	-0.80
EURUSD	Tỷ giá thả nổi	-0.62	0.28	2.18	1.38
USDJPY	Tỷ giá thả nổi	0.30	-0.91	-0.19	-0.76
USDKRW	Tỷ giá thả nổi	0.03	-0.95	-1.84	-2.82
USDSGD	Cơ chế trung gian (BBC)	0.09	-0.23	-1.62	-1.43
USDTHB	Tỷ giá thả nổi	0.35	-0.35	-2.36	-1.31
USDVND	Tỷ giá thả nổi có quản lý	-0.22	-0.15	-0.98	-1.58

Nguồn: NHNN, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24	1Q24	2Q24	3Q24	4Q24	2021	2022	2023	2024
Tăng GDP thực (%)						5.66	6.93	7.43	7.55	2.58	8.02	5.05	7.09
FDI đăng ký (USD bn)	2.53	4.26	2.48	4.12	6.85	6.18	9.01	9.59	13.44	31.15	27.72	36.61	38.23
GDP bình quân (USD)										3,725	4,110	4,285	4,479
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.24	2.29	2.23	2.22	3.22	2.32	2.26	2.24
Xuất khẩu (tỷ USD)	37.59	34.05	35.59	33.73	35.53	93.06	98.2	108.6	105.9	335.7	371.85	355.5	405.5
Nhập khẩu (tỷ USD)	33.06	31.76	33.60	32.67	35.00	84.98	94.0	99.7	101.9	331.1	360.65	327.5	380.8
Tăng trưởng XK (%)	14.54	10.70	10.09	8.16	12.85	16.98	13.59	15.82	11.46	18.74	10.61	-4.4	14.3
Tăng trưởng NK (%)	12.38	11.06	13.56	9.81	19.23	13.88	20.65	17.19	14.91	25.9	8.35	-8.9	16.7
Lạm phát (%)	3.45	2.63	2.68	2.77	2.94	3.77	4.39	3.48	2.87	1.84	3.15	3.25	3.63
USD/VND	24,860	24,093	25,282	25,346	25,386	24,786	25,458	24,093	25,386	22,790	23,650	23,784	25,386
Tăng trưởng tín dụng (%)	15.7	16.1	16.2	15.8	13.8	12.5	15.3	16.1	13.8	13.61	14.2	13.7	13.8
TPCP 10 năm (%)	2.83	2.66	2.70	2.76	2.94	2.59	2.81	2.66	2.94	2.11	5.08	2.39	2.94

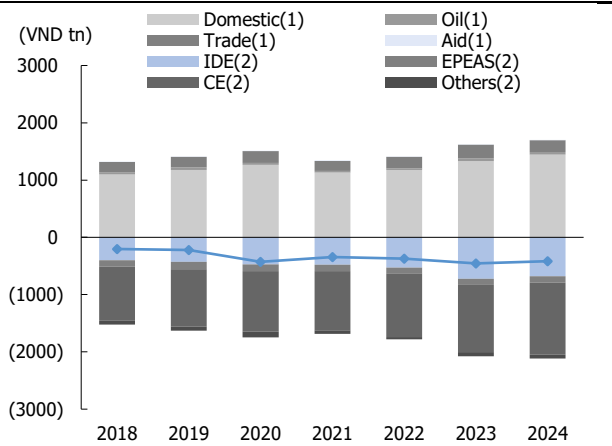
Nguồn: TCTK, Bloomberg, FIA, IMF

**Khái niệm

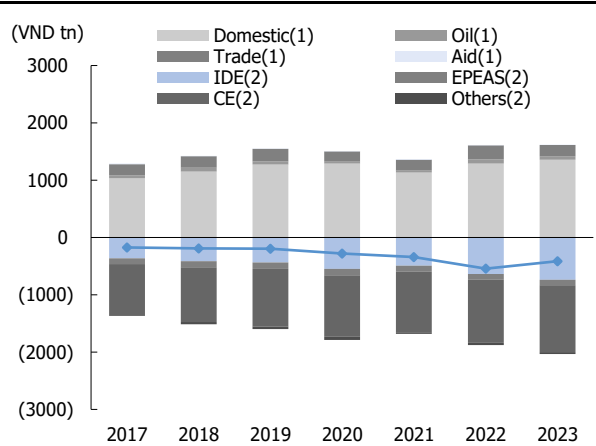
- * Tỷ giá lãi suất trúng thầu = tỷ giá đặt thầu cao nhất của mỗi nhóm, 2.80%
- * Hệ số hấp thụ = giá đặt thầu / giá gọi thầu, 72.04%
- * Tỷ lệ "bid to offer" = giá chào thầu / giá đặt thầu, 0.91%
- * DXY = Chỉ số giá USD Index, ~107.4
- * OMO = Nghiệp vụ thị trường mở
- * Kỳ hạn = Khoảng thời gian đến ngày thanh toán
- * ON =lãi suất liên ngân hàng qua đêm, ~4.60%

Phụ lục

Hình 1: Ngân sách nhà nước Việt Nam hàng năm: dự kiến



Hình 2: Ngân sách nhà nước Việt Nam hàng năm: thực tế



Nguồn: MoF, NHNN, KIS

Domestic= Doanh thu quốc nội; Oil= Doanh thu giao dịch dầu thô; Trade= Cán cân thu nhập từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu; Aid= Doanh thu từ viện trợ.

IDE=Chi đầu tư phát triển; EPEAS=Chi phí lãi vay và chi trả cho viện trợ; CE= Chi tiêu hiện tại

(1) ghi chú khoản mục thuộc về doanh thu

(2) ghi chú khoản mục thuộc về chi tiêu hoặc được ghi nhận dưới dạng số âm

Bảng 2: Cán cân thanh toán của Việt Nam (tỷ USD)

	2020	2021	2022	2023	2Q24	3Q24
Cán cân vãng lai	15.1	(4.6)	(1.1)	25.1	4.5	7.8
Hàng hóa: Xuất khẩu	282.6	335.9	371.3	354.7	97.9	108.2
Hàng hóa : Nhập khẩu	251.9	318.5	345.6	310.7	89.3	94.6
Hàng hóa ròng	30.7	17.5	25.7	44.0	8.5	13.6
Dịch vụ: Xuất khẩu	7.6	4.2	12.9	19.6	5.5	5.9
Dịch vụ: Nhập khẩu	17.9	19.9	25.5	29.1	8.3	9.8
Thu nhập sơ cấp: Thu	1.4	1.0	2.3	4.6	1.4	1.4
Thu nhập sơ cấp: Chi	16.2	17.7	22.0	27.0	5.4	6.1
Thu nhập thứ cấp: Thu	11.4	13.6	12.2	16.1	3.8	3.9
Thu nhập thứ cấp: Chi	2.0	3.2	6.7	3.1	1.1	1.0
Cán cân tài chính	(8.5)	(30.9)	(9.5)	(2.8)	(6.3)	(2.7)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	0.4	0.3	2.7	1.6	(0.1)	(0.2)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản nợ	15.8	15.7	17.9	18.5	5.0	5.2
Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	(0.0)	(0.0)	(0.0)	0.0	0.0	(0.1)
Đầu tư gián tiếp vào Việt Nam: Tài sản nợ	(1.3)	0.3	1.5	(1.2)	(1.6)	(0.8)
Đầu tư khác, tài sản có	8.4	0.6	13.7	(14.3)	(5.2)	(2.6)
Đầu tư khác, tài sản nợ	2.8	15.9	6.4	(7.4)	(4.4)	(4.2)
Lỗi và sai sót	(6.9)	(10.4)	(31.1)	(16.6)	(4.3)	(5.1)
Dự trữ và các hạng mục liên quan	16.6	15.9	(22.7)	(5.6)	6.1	(0.1)

Nguồn: NHNN, IMF, KIS

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.